

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
1	44001	NGÔ THÁI	AN	9/5	NAM	09/02/2001	TP.HCM	5.00	3.75	4.00	0.50	
2	44005	NGUYỄN TUỜNG	AN	9/2	NỮ	04/02/2001	TP.HCM	5.00	3.25	4.25	1.50	
3	44007	TRANG THU	AN	9/2	NỮ	06/10/2001	TP.HCM	4.75	6.75	7.25	1.00	
4	44018	PHÙNG NGỌC	ANH	9/2	NỮ	22/08/2001	TP.HCM	5.25	6.75	7.75	1.00	
5	44020	TRẦN NGỌC VÂN	ANH	9/3	NỮ	16/01/2001	TP.HCM	6.25	6.75	5.00	1.50	
6	44028	DƯƠNG GIA	BẢO	9/3	NAM	28/10/2001	TP.HCM	4.50	4.00	3.50	1.50	
7	44032	LƯU TRỌNG	BẢO	9/5	NAM	23/08/2001	BẾN TRE	6.00	2.75	6.00	1.50	
8	44034	NGUYỄN LÊ GIA	BẢO	9/2	NAM	20/06/2001	TP.HCM	6.25	4.75	6.25	1.50	
9	44044	ĐOÀN KIỀU BẢO	CHÂU	9/2	NỮ	07/03/2001	TP.HCM	7.50	9.25	7.00	3.00	
10	44048	NGUYỄN TRẦN KIM	CHI	9/2	NỮ	12/02/2001	TP.HCM	7.25	4.50	4.75	1.00	
11	44049	PHAN THỊ THUỶ	CHI	9/2	NỮ	02/08/2001	TP.HCM	7.25	5.50	8.75	1.50	
12	44051	NGUYỄN MINH	CHIẾN	9/5	NAM	21/10/2001	TP.HCM	6.25	4.50	4.75	1.00	
13	44058	VÕ QUỐC	CƯỜNG	9/4	NAM	18/02/2001	TP.HCM	4.00	5.00	4.50	0.50	
14	44060	NGUYỄN TRẦN THỊ CA	DAO	9/1	NỮ	23/09/2001	TP.HCM	9.00	9.75	8.50	1.50	
15	44069	LÊ NHỰT	DUY	9/3	NAM	13/01/2001	VĨNH LONG	4.50	3.00	2.50	0.50	
16	44098	NGUYỄN MINH	ĐỨC	9/4	NAM	01/11/2001	TP.HCM	3.75	3.00	2.00	0.50	
17	44099	VŨ ĐÌNH	ĐỨC	9/5	NAM	09/06/2001	NGHỆ AN	6.00	3.25	3.50	1.00	
18	44103	NGUYỄN THỊ TRÚC	GIANG	9/4	NỮ	29/09/2001	TP.HCM	5.25	2.75	3.75	0.50	
19	44106	LÊ THỊ NGỌC	GIÀU	9/3	NỮ	31/08/2001	TP.HCM	5.75	3.50	4.00	0.50	
20	44107	NGUYỄN NGỌC NGÂN	HÀ	9/2	NỮ	20/09/2001	TP.HCM	6.25	9.25	8.00	1.50	
21	44116	NGUYỄN QUỲNH TRANG	HẢO	9/1	NỮ	11/05/2001	TP.HCM	8.00	9.25	8.50	1.50	
22	44119	LÊ NGUYỄN NGỌC	HÂN	9/2	NỮ	04/07/2001	TP.HCM	5.75	7.00	6.25	1.50	
23	44122	PHAN NGUYỄN GIA	HÂN	9/2	NỮ	04/09/2000	TP.HCM	7.50	8.50	7.25	1.50	
24	44124	TRẦN THANH	HÂN	9/4	NAM	19/03/2001	TP.HCM	5.75	4.25	6.00	1.50	
25	44137	TRƯỜNG PHÚC	HẬU	9/4	NAM	05/09/2001	TP.HCM	3.50	4.75	3.50	1.50	
26	44139	NGUYỄN THỊ CẨM	HIỀN	9/3	NỮ	19/03/2001	TP.HCM	6.50	5.25	5.00	1.00	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
27	44140	NGUYỄN THỊ MINH	HIỀN	9/1	NỮ	30/09/2001	TP.HCM	6.25	4.50	1.50	2.50	
28	44148	TRẦN TRUNG	HIẾU	9/3	NAM	18/09/2001	TP HCM	6.75	2.75	6.25	0.00	
29	44149	TRẦN VĂN TRUNG	HIẾU	9/4	NAM	09/09/2001	TP.HCM	5.50	2.25	2.50	0.50	
30	44154	VƯƠNG NGUYỄN HIỀN	HÒA	9/2	NỮ	25/11/2001	TP.HCM	7.50	5.50	4.50	1.50	
31	44158	LA NHẬT	HỒNG	9/1	NỮ	21/03/2001	TP.HCM	8.25	9.75	8.00	2.50	
32	44162	HUỲNH TRUNG	HUY	9/5	NAM	08/06/2001	TP.HCM	4.50	3.50	4.00	1.50	
33	44163	LÊ LÂM QUANG	HUY	9/2	NAM	12/01/2001	TP.HCM	5.75	3.75	6.00	1.00	
34	44164	NGUYỄN ĐỨC	HUY	9/1	NAM	22/01/2001	TP.HCM	6.25	8.25	4.00	1.00	
35	44165	NGUYỄN HOÀNG	HUY	9/2	NAM	28/08/2001	TP.HCM	7.00	5.25	7.25	1.00	
36	44167	PHẠM ĐỖ	HUY	9/1	NAM	02/06/2001	TP.HCM	6.50	8.25	5.75	1.50	
37	44168	PHẠM NHỰT	HUY	9/4	NAM	24/03/2001	VĨNH LONG	5.25	3.50	5.25	1.50	
38	44170	TRẦN TẤN	HUY	9/1	NAM	27/10/2001	TP.HCM	6.50	5.25	4.00	1.50	
39	44171	TRẦN TUẤN	HUY	9/2	NAM	20/07/2001	TP.HCM	5.75	8.00	7.25	3.00	
40	44173	DƯƠNG THỊ LỆ	HUYỀN	9/5	NỮ	31/07/2001	TP.HCM	5.50	3.25	3.50	1.00	
41	44193	LÊ NGUYỄN PHÚC	KHANG	9/1	NAM	31/07/2001	TP.HCM	6.25	8.25	3.75	1.50	
42	44196	NGUYỄN ĐÌNH	KHANG	9/3	NAM	18/07/2001	TP.HCM	5.50	3.50	3.00	1.50	
43	44198	TRANG HỮU	KHANG	9/3	NAM	19/07/2001	TP.HCM	6.00	3.50	5.50	1.50	
44	44200	NGUYỄN DUY	KHANH	9/3	NAM	14/03/2000	VĨNH LONG	5.75	5.75	3.00	1.50	
45	44201	NGUYỄN MINH DUY	KHÁNH	9/3	NAM	20/10/2001	TP.HCM	2.25	2.00	4.75	1.00	
46	44203	NGUYỄN NHẬT	KHÁNH	9/4	NAM	05/11/2001	TP.HCM	4.75	4.00	6.50	1.00	
47	44214	VÕ ĐĂNG	KHOA	9/5	NAM	17/10/2001	TP.HCM	4.75	1.25	3.00	1.50	
48	44219	TRẦN THÁI	KIÊN	9/5	NAM	18/03/2001	VĨNH LONG	7.00	3.00	2.75	1.00	
49	44220	ĐÌNH TẤN	KIỆT	9/3	NAM	17/09/2001	BÌNH DƯƠNG	7.75	5.00	4.75	0.00	
50	44221	PHAN ANH	KIỆT	9/2	NAM	13/02/2001	TP.HCM	5.50	5.00	3.00	0.50	
51	44223	TRẦN HỒNG	KÝ	9/1	NAM	20/07/2001	TP.HCM	7.00	5.50	4.00	1.50	
52	44224	HUỲNH GIA	LẠC	9/4	NAM	11/08/2001	ĐỒNG NAI	4.00	2.25	2.00	1.50	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
53	44228	NGUYỄN VŨ	LÂM	9/5	NAM	17/05/2001	TRÀ VINH	6.00	2.75	4.50	0.50	
54	44232	HUƠNG THỊ MỸ	LINH	9/2	NỮ	27/12/2001	TP.HCM	6.25	4.50	5.25	1.50	
55	44241	ĐẶNG NGUYỄN CÔNG	LỘC	9/4	NAM	14/10/2001	TP.HCM	5.50	4.75	5.50	1.00	
56	44245	PHẠM TẤN	LỘC	9/2	NAM	24/09/2001	TP.HCM	6.25	3.25	3.75	1.50	
57	44252	VÕ THỊ THẢO	LY	9/2	NỮ	07/12/2001	VĨNH LONG	6.50	4.50	5.50	1.50	
58	44256	NGÔ NGỌC	MAI	9/4	NỮ	2001	BẠC LIÊU	7.00	3.50	5.50	1.00	
59	44257	NGUYỄN THƯ	MAI	9/2	NỮ	11/12/2001	PHÚ THỌ	5.75	4.75	3.75	1.00	
60	44258	TRẦN HỒNG TRÚC	MAI	9/2	NỮ	08/01/2001	TP.HCM	6.25	6.75	6.00	1.50	
61	44262	MAI THẢO	MI	9/3	NỮ	13/08/2001	VĨNH LONG	7.50	4.50	4.00	1.50	
62	44275	PHAN TRUNG	NAM	9/5	NAM	12/12/2001	TP.HCM	6.75	5.00	4.75	1.00	
63	44277	PHÙNG THỊ THIÊN	NGA	9/4	NỮ	25/10/2001	TP.HCM	5.50	5.00	4.25	1.00	
64	44279	HUỲNH THỊ THẢO	NGÂN	9/5	NỮ	03/02/2001	TP.HCM	6.75	3.50	4.75	1.00	
65	44283	LÊ NGỌC	NGÂN	9/2	NỮ	05/01/2001	TP.HCM	6.50	4.25	7.75	1.50	
66	44286	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN	9/1	NỮ	29/06/2001	TP.HCM	7.25	9.00	6.75	1.50	
67	44287	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	9/1	NỮ	01/09/2001	TP.HCM	6.25	8.75	6.00	1.50	
68	44303	ĐẶNG ĐÌNH	NGHĨA	9/1	NAM	04/04/2001	TP.HCM	7.25	7.75	4.75	1.50	
69	44314	TRẦN MỸ	NGỌC	9/1	NỮ	08/07/2001	TP.HCM	5.50	6.25	4.25	1.50	
70	44315	TRẦN YẾN	NGỌC	9/4	NỮ	30/12/2001	BẾN TRE	6.00	4.00	3.00	0.00	
71	44317	HUỲNH THẢO	NGUYỄN	9/2	NỮ	26/04/2001	TP.HCM	6.00	4.00	5.75	1.00	
72	44330	PHAN HOÀI	NHÂN	9/4	NAM	24/10/2001	TP.HCM	6.00	5.50	7.50	1.50	
73	44338	TRẦN THỊ MINH	NHẬT	9/5	NỮ	17/06/2001	TP.HCM	6.25	4.75	4.00	1.00	
74	44346	NGUYỄN THỊ	NHI	9/3	NỮ	27/03/2001	BẾN TRE	6.25	4.00	4.25	1.50	
75	44349	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	9/2	NỮ	20/10/2001	NGHỆ AN	7.25	8.25	8.50	3.50	
76	44356	ĐẶNG THỊ MỸ	NHUNG	9/2	NỮ	21/02/2001	TP.HCM	5.25	3.50	4.25	1.00	
77	44362	TRẦN THỊ CẨM	NHUNG	9/3	NỮ	20/06/2001	TP.HCM	5.50	3.50	4.50	1.50	
78	44365	ĐÌNH THỊ NGỌC	NHƯ	9/4	NỮ	30/12/2001	TP.HCM	5.00	3.25	3.00	0.50	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
79	44371	TRẦN HUỖNH	NHƯ	9/2	NỮ	08/10/2001	TP.HCM	6.50	6.75	6.50	1.50	
80	44373	TRIỆU THANH	NHƯ	9/2	NỮ	29/01/2001	TP.HCM	6.25	4.50	5.00	1.50	
81	44379	BÙI TẤN	PHÁT	9/4	NAM	17/04/2001	SÓC TRĂNG	2.00	2.00	3.00	0.50	
82	44385	DƯ KHÁNH	PHONG	9/1	NAM	09/02/2001	TP.HCM	7.00	9.75	3.50	1.00	
83	44387	PHẠM MINH	PHONG	9/4	NAM	05/07/2001	TP.HCM	4.75	4.25	5.00	1.50	
84	44394	LÂM THỊ DIỄM	PHÚC	9/5	NỮ	07/01/2001	TP.HCM	6.50	2.50	3.00	1.00	
85	44396	HỒ NGUYỄN KIM	PHỤNG	9/2	NỮ	29/10/2001	TP.HCM	7.00	8.50	5.75	1.50	
86	44398	NGUYỄN HUỖNH YẾN	PHỤNG	9/1	NỮ	14/11/2001	TP.HCM	5.25	6.00	3.25	1.00	
87	44399	CAO NGUYỄN THIÊN	PHƯƠNG	9/2	NỮ	22/02/2001	TP.HCM	7.75	7.25	6.25	1.50	
88	44400	ĐINH VŨ UYÊN	PHƯƠNG	9/1	NỮ	27/06/2001	TP.HCM	7.25	8.75	7.50	1.50	
89	44408	ĐỖ THỊ KIM	PHƯƠNG	9/5	NỮ	01/05/2001	TIỀN GIANG	6.00	3.50	3.00	1.50	
90	44410	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	9/1	NAM	14/12/2001	TP.HCM	5.75	5.00	3.25	1.00	
91	44413	PHAN MINH	QUÂN	9/5	NAM	21/02/2001	TP.HCM	4.00	1.75	2.75	1.00	
92	44416	VÕ HOÀNG	QUI	9/3	NAM	11/04/2001	TP.HCM	5.00	4.75	4.00	1.50	
93	44420	GIANG NGỌC THANH	QUYÊN	9/1	NỮ	01/04/2001	TP.HCM	6.75	8.00	6.50	1.50	
94	44423	NGUYỄN THỊ CẨM	QUỲNH	9/3	NỮ	29/05/2001	TP.HCM	5.00	3.50	4.75	0.50	
95	44431	ĐINH NGỌC	SƠN	9/4	NAM	18/05/2001	TP.HCM	5.50	7.75	4.75	1.00	
96	44440	NGUYỄN TẤN	TÀI	9/4	NAM	04/01/2001	TP.HCM	5.50	2.50	4.00	1.50	
97	44441	NGUYỄN TẤN	TÀI	9/5	NAM	30/07/2001	TP.HCM	5.00	3.75	4.00	0.50	
98	44442	NGUYỄN TRÍ	TÀI	9/5	NAM	13/11/2001	TP.HCM	6.75	4.75	6.25	1.50	
99	44446	ĐẶNG XUÂN	TÂM	9/2	NAM	28/06/2001	TP.HCM	6.50	6.50	7.25	1.00	
100	44453	HUỖNH ANH	TẤN	9/5	NAM	17/08/2001	TP.HCM	6.75	6.00	7.00	1.50	
101	44457	LÊ QUỐC	THANH	9/4	NAM	07/01/2001	TP.HCM	5.25	5.00	4.75	2.50	
102	44458	NGUYỄN CHÂU YẾN	THANH	9/1	NỮ	24/03/2001	TP.HCM	5.25	4.75	1.50	0.50	
103	44460	NGUYỄN THỊ THANH	THANH	9/5	NỮ	19/04/2000	TP.HCM	6.00	2.50	5.50	2.50	
104	44461	PHÙNG NGỌC KIM	THANH	9/2	NỮ	29/05/2001	TP.HCM	7.25	5.50	6.50	1.50	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
105	44462	TỔNG DUY	THANH	9/2	NAM	06/07/2001	TP.HCM	5.50	2.25	4.50	1.00	
106	44466	MAI TUẤN	THÀNH	9/2	NAM	25/04/2001	THANH HÓA	6.50	6.75	6.75	1.50	
107	44485	TRẦN THỊ NGỌC	THẨM	9/5	NỮ	06/05/2001	TP.HCM	5.00	2.75	4.00	1.00	
108	44486	ĐINH TẤN	THẮNG	9/1	NAM	26/03/2001	TP.HCM	6.75	6.00	4.25	1.00	
109	44487	LÊ THANH	THẮNG	9/5	NAM	06/11/2001	TP.HCM	5.50	3.25	3.25	0.50	
110	44488	TRẦN TRUNG	THẮNG	9/5	NAM	11/09/2001	TP.HCM	5.75	5.75	4.50	2.50	
111	44491	VÕ THUẬN	THIỆN	9/2	NAM	29/09/2001	AN GIANG	7.00	7.50	6.25	1.50	
112	44492	MAI PHƯỚC	THIỆN	9/3	NAM	14/07/2001	KIÊN GIANG	4.75	4.00	4.00	1.50	
113	44494	TRẦN TRUNG	THIỆN	9/5	NAM	11/09/2001	TP.HCM	6.25	5.50	4.75	2.50	
114	44495	HUYỀN TRƯỜNG	THỊNH	9/2	NAM	20/06/2001	TP.HCM	4.75	4.25	4.50	1.00	
115	44496	PHÙNG PHƯỚC	THỊNH	9/3	NAM	30/06/2001	TP.HCM	6.75	4.00	5.00	1.50	
116	44497	TRẦN MINH	THOẠI	9/1	NAM	14/03/2001	TP.HCM	6.00	8.50	7.25	1.50	
117	44499	DƯƠNG THỊ HOÀI	THU	9/4	NỮ	18/03/2001	TP.HCM	6.25	5.75	6.50	1.50	
118	44500	NGUYỄN NGỌC	THU	9/3	NỮ	27/03/2001	TP.HCM	4.75	3.00	4.00	1.00	
119	44503	NGÔ HOÀNG	THUẬN	9/3	NAM	13/07/2000	BẠC LIÊU	5.50	1.75	4.00	1.50	
120	44514	PHAN NGỌC HỒNG	THỦY	9/2	NỮ	15/01/2001	TP.HCM	7.25	7.75	7.50	1.50	
121	44517	LÂM ANH	THỨ	9/1	NỮ	07/12/2001	TP.HCM	8.25	8.75	4.50	1.50	
122	44519	PHẠM THỊ ANH	THỨ	9/1	NỮ	01/02/2001	TP.HCM	7.50	7.75	6.75	1.50	
123	44520	PHẠM THỊ ANH	THỨ	9/3	NỮ	19/09/2001	TP.HCM	6.50	4.50	4.75	1.50	
124	44524	NGUYỄN THỊ MỸ	TIỀN	9/1	NỮ	08/04/2001	TIỀN GIANG	6.00	6.25	5.00	1.00	
125	44526	ĐOÀN QUỐC	TIẾN	9/1	NAM	05/01/2001	TP.HCM	6.75	8.75	6.00	1.50	
126	44539	NGÔ THỊ KIỀU	TRANG	9/2	NỮ	06/07/2001	TP.HCM	6.00	5.00	6.00	1.50	
127	44544	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	9/3	NỮ	27/12/2001	TP.HCM	7.00	5.25	4.25	0.50	
128	44551	PHÙNG THANH THUY	TRÂM	9/1	NỮ	23/03/2001	TP.HCM	6.25	8.75	5.00	1.50	
129	44552	ĐINH PHƯƠNG HUYỀN	TRÂN	9/5	NỮ	29/10/2001	TP.HCM	7.25	4.25	6.00	1.50	
130	44556	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂN	9/4	NỮ	05/11/2001	TRÀ VINH	5.25	4.00	4.50	1.00	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGỮ	TOÁN		
131	44573	NGUYỄN ANH	TRÚC	9/2	NỮ	27/03/2001	TP.HCM	6.50	4.50	5.25	1.50	
132	44584	VÕ PHÚC	TRUNG	9/2	NAM	12/10/2001	TP.HCM	5.50	4.75	5.75	0.50	
133	44592	NGUYỄN TRỌNG	TÚ	9/5	NAM	02/03/2001	TP.HCM	6.00	2.75	3.75	1.50	
134	44593	HOÀNG THANH	TUẤN	9/4	NAM	19/11/2001	ĐỒNG NAI	5.25	4.75	5.25	0.50	
135	44598	LÊ THANH	TUYẾN	9/5	NỮ	10/03/2001	TP.HCM	5.50	3.75	4.25	0.50	
136	44607	TRẦN MỸ	UYÊN	9/2	NỮ	26/07/2001	TP.HCM	6.00	8.75	7.50	3.00	
137	44608	TRẦN THẢO	UYÊN	9/2	NỮ	26/07/2001	TP.HCM	7.00	9.00	6.50	3.00	
138	44611	ĐOÀN THUY KHÁNH	VÂN	9/2	NỮ	02/06/2001	TP.HCM	7.00	4.75	2.50	1.00	
139	44616	TRẦN NGUYỄN THÚY	VI	9/1	NỮ	03/08/2001	TP.HCM	7.75	9.00	7.50	1.50	
140	44622	NGUYỄN CHUNG	VĨNH	9/3	NAM	28/08/2001	TP.HCM	5.75	4.00	4.25	1.50	
141	44623	HỒ QUANG	VŨ	9/3	NAM	29/10/2001	NGHỆ AN	6.50	7.00	6.00	1.50	
142	44624	CHÂU TUỒNG	VY	9/1	NỮ	19/06/2001	TP.HCM	7.25	7.75	5.25	1.50	
143	44625	ĐOÀN ĐIỀU KHÁNH	VY	9/2	NỮ	25/09/2001	TP.HCM	5.50	6.25	6.25	1.50	
144	44629	PHAN THỊ THẢO	VY	9/4	NỮ	27/11/2001	LONG AN	5.50	5.50	4.75	0.50	
145	44630	PHAN TUỒNG	VY	9/3	NỮ	02/06/2001	TP.HCM	5.75	2.75	3.50	0.50	
146	44640	HUỖNH PHI	YẾN	9/4	NỮ	13/04/2001	TP.HCM	7.50	5.50	6.75	2.50	

TỔNG CỘNG CÓ 146 THÍ SINH

Số TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN		